DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 3265 ***/QĐ - VPCNCLQG***
ngày 28 ***tháng*** 10 ***năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng xét nghiệm:	**Cơ sở xét nghiệm (thuộc chi nhánh Công ty TNHH LabHouse Việt Nam tại Thành Phố Hồ Chí Minh)**
Medical Laboratory:	***The Medical Laboratory (under the Branch of LabHouse Viet Nam Company Limited in Ho Chi Minh City)***
Cơ quan chủ quản:	**Công ty TNHH LabHouse Việt Nam**
Organization:	***LabHouse Viet Nam Company Limited***
Lĩnh vực xét nghiệm:	**Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh**
Field of medical testing:	***Biochemistry, Hematology, Microbiology***
Người phụ trách/ *Representative:*	**Vũ Đình Tuấn** **Vu Dinh Tuan**
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS Med 183**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:*	**ISO 15189:2022**
Hiệu lực/ *Validation:*	**Từ ngày** *28 / 10* **/2026 đến ngày** *27 / 10* **/2031**
Địa chỉ/ *Address*:	**Tầng 2, tòa nhà D1-CT2, Khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/** ***2th floor, Building D1, plot CT2, Kim Van Kim Lu Urban Area, Dinh Cong Ward, Hanoi City, Vietnam***
Địa điểm/*Location*:	**94 An Bình, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/** ***94 An Binh Street, An Dong Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam***
Điện thoại/ *Tel*:	**0982032317**
Email:	**huyenlp@labhouse.vn**
Website:	**www.labhouse.vn**

Lĩnh vực xét nghiệm**:** **Hóa sinh**

Discipline of medical testing: ***Biochemistry***

STT ***No.***	**Loại mẫu (chất chống đông-nếu có)** ***Type of sample (anticoagulant-if any)***	**Tên các chỉ tiêu xét nghiệm** ***(The name of medical tests)***	**Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm** ***(Principle/ Technical test)***	**Phương pháp xét nghiệm** ***(Test method)***
1.	**Huyết tương** ***Plasma (Lithium-Heparin)*** **Huyết thanh** ***Serum***	Định lượng Triglycerid *Determination of Triglyceride*	Enzym so màu *Emzymatic colour*	KT.HS.001(2026) (CA-400)
2.		Định lượng Urê *Determination of Urea*	Động học enzym *Enzyme kinetic*	KT.HS.002 (2026) (CA-400)
3.		Xác định hoạt độ Alanin Aminotransferase (ALT) *Determination of Alanin Aminotransferase (ALT)*	Động học enzym *Enzyme kinetic*	KT.HS.003 (2026) (CA-400)
4.		Định lượng Cholesterol Total *Determination of Cholesterol Total*	Enzym so màu *Enzymatic colorimetric*	KT.HS.004 (2026) (CA-400)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 183

Lĩnh vực xét nghiệm**: Huyết học**

Discipline of medical testing: ***Hematology***

STT *No.*	**Loại mẫu (chất chống đông-nếu có)** *Type of sample (anticoagulant-if any)*	**Tên các chỉ tiêu xét nghiệm** *(The name of medical tests)*	**Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm** *(Principle/ Technical test)*	**Phương pháp xét nghiệm** *(Test method)*
1.	**Máu toàn phần** ***Whole Blood (EDTA-K2)***	Đếm số lượng Bạch cầu *White Blood cell count (WBC)*	Điện trở kháng *Electrical resistance*	KT.HH.001 (2026) (Celltac G)
2.		Đếm số lượng Hồng cầu *Red Blood Cell count (RBC)*	Điện trở kháng *Electrical resistance*	KT.HH.002 (2026) (Celltac G)
3.		Xác định lượng Huyết sắc tố *Determination of Hemoglobin (HGB)*	Điện trở kháng *Electrical resistance*	KT.HH.003 (2026) (Celltac G)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 183

Lĩnh vực xét nghiệm**: Vi sinh**

Discipline of medical testing: Microbiology

STT *No.*	**Loại mẫu (chất chống đông-nếu có)** ***Type of sample (anticoagulant-if any)***	**Tên các chỉ tiêu xét nghiệm** ***(The name of medical tests)***	**Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm** ***(Principle/ Technical test)***	**Phương pháp xét nghiệm** ***(Test method)***
1.	**Huyết thanh** ***Serum***	Phát hiện HBsAg *Determination of hepatitis B surface antigen (HBsAg)*	Miễn dịch điện hóa phát quang *Electrochemilumines cence immunoassay (ECLIA)*	KT.VS.001 (2026) (Cobas E601)
2.		Xác định lượng Anti – HBs *Determination of antibody to hepatitis B surface antigen (Anti-HBs)*	Miễn dịch điện hóa phát quang *Electrochemilumines cence immunoassay (ECLIA)*	KT.VS.002 (2026) (Cobas E601)

Ghi chú/ ***Note****:*

- KT.HS/HH/VS.XN… Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Cơ sở xét nghiệm (thuộc chi nhánh Công ty TNHH LabHouse Việt Nam tại Thành Phố Hồ Chí Minh) cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp *dịch vụ này/ It is mandatory for the The Medical Laboratory (under the Branch of LabHouse Viet Nam Company Limited in Ho Chi Minh City) that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before prviding the service.*